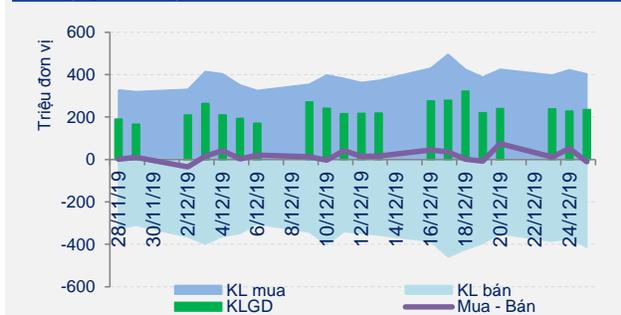


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.92	102.93
% Thay đổi	↑ 0.21%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	235,025,084	50,174,589
GTGD (tỷ đồng)	3,663.55	762.09
Tổng cung (CP)	413,554,800	62,242,000
Tổng cầu (CP)	403,115,360	49,609,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,780,160	1,226,265
KL mua (CP)	4,881,600	493,500
GTmua (tỷ đồng)	129.36	4.35
GT bán (tỷ đồng)	140.82	16.77
GT ròng (tỷ đồng)	(11.46)	(12.42)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.56%	12.7	2.5	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.37%	14.1	2.8	28.4%
Dầu khí	↓ -0.08%	18.9	2.0	0.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.82%	16.2	4.3	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.26%	13.8	2.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.09%	18.6	5.2	10.6%
Ngân hàng	↑ 0.24%	11.7	2.4	13.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.04%	12.5	1.5	7.7%
Tài chính	↑ 0.06%	20.6	3.9	27.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.52%	13.8	2.9	2.8%
VN - Index	↑ 0.21%	15.7	3.7	100.1%
HNX - Index	↑ 0.47%	9.1	1.6	-0.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong phiên hôm nay với diễn biến tích cực hơn khi hai sàn đều kết phiên trong sắc xanh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,04 điểm (+0,21%) lên 960,92 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,47%) lên 102,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.764 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 288 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.735 tỷ đồng. Độ rộng thị trường chỉ là trung tính với 255 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 248 mã giảm. VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch; nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và điều này được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa trong phiên hôm nay với bên tăng giá là các mã như MSN (+2,2%), BID (+0,7%), MWG (+2,3%), GAS (+0,6%), FPT (+2%), VPB (+1,3%), MBB (+1,2%), NVL (+0,9%)... và bên giảm giá có thể kể đến như VNM (-0,5%), BVH (-1,3%), VCB (-0,1%), POW (-0,8%), VRE (-0,3%), HPG (-0,2%)... Dòng tiền rút khỏi nhóm penny khiến nhiều mã giảm sàn như HQC (-6,3%), HAI (-6,9%), TTB (-6,9%), AMD (-6,9%), DAH (-6,9%), HAR (-6,8%), KLF (-5,3%), BII (-10%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong phiên hôm nay nhưng theo chiều hướng tích cực hơn một chút. Chỉ số VN-Index đã đóng cửa được trên ngưỡng trung bình 960 điểm và dư địa để tiếp tục hồi phục lên ngưỡng 970 điểm là vẫn còn. Trên góc độ chu kỳ, thời điểm cuối năm, giao dịch trên thị trường thường khá nhàm chán khi nhà đầu tư quyết định nghỉ lễ sớm và đây cũng là thời điểm thiếu vắng những thông tin tích cực có thể hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 đang có basis dương nhẹ 0,62 điểm so với chỉ số VN30 cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng nhíp giằng co sẽ tiếp diễn trong các phiên tới. Theo đó, nhận định của chúng tôi không có gì thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhíp test lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 957,5 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 962,83 điểm. Trong phiên chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 2,04 điểm (+0,21%) lên 960,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 1.200 đồng, BID tăng 300 đồng, MWG tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,01 điểm. Về cuối phiên, cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 102,95 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,47%) lên 102,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, IDC tăng 700 đồng, HHC tăng 10.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MBS giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 898 nghìn cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là POW với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 544 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,7 tỷ đồng tương ứng với 353 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 733 nghìn cổ phiếu. SED là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,3 tỷ đồng tương ứng với 715 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 44 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 363 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

GDP xác lập mức tăng trên 7% năm thứ 2 liên tiếp, lạm phát thấp nhất 3 năm

Số liệu GDP đến thời điểm này cho thấy, tăng trưởng kinh tế chắc chắn trên 7%, là năm thứ 2 tăng trên 7%. Lạm phát 2,73%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 195 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 961 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,3 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 103,5 điểm (đỉnh tháng 12/2019).

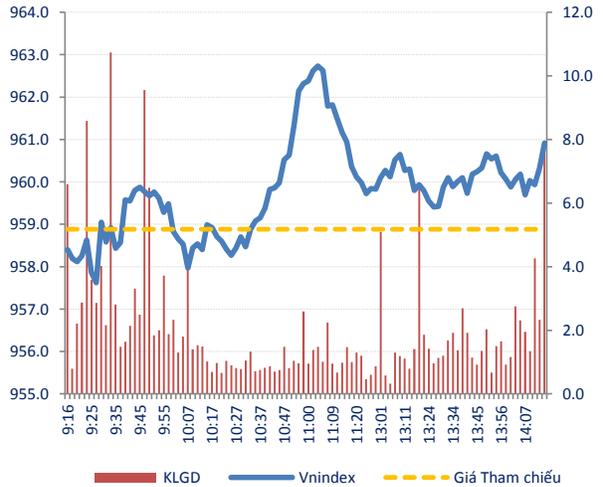


TIN TRONG NƯỚC

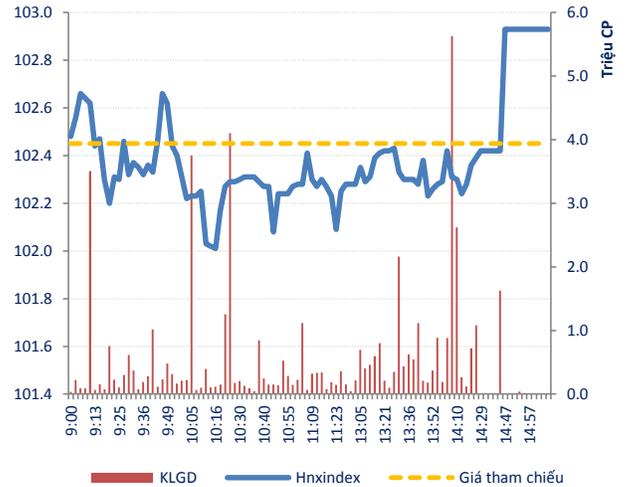
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,9 - 42,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.163 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 15,7 USD/ounce tương ứng 1,05% lên mức 1.504,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,02 điểm tương ứng với 0,02% lên 97,255 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1097 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2974 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,38 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,61 USD/thùng tương ứng 1,01% lên mức 61,13 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/12, chỉ số Dow Jones giảm 36,08 điểm tương ứng 0,13% xuống 28.515,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 7,24 điểm tương ứng 0,08% lên 8.952,88 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,63 điểm tương ứng 0,02% xuống 3.223,38 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



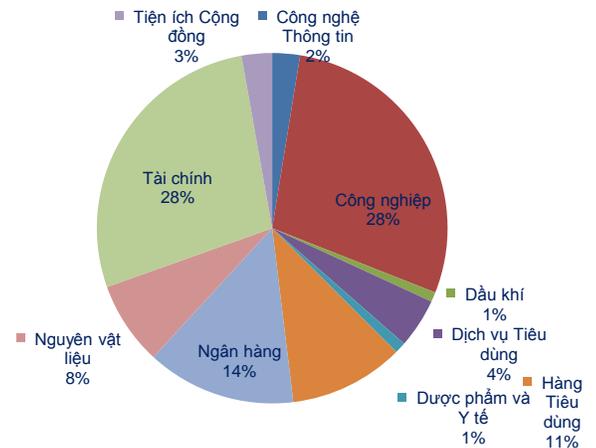
KLGD và HNX-Index trong phiên



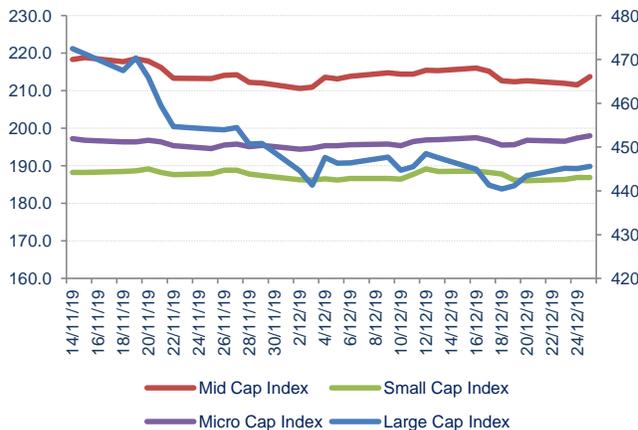
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



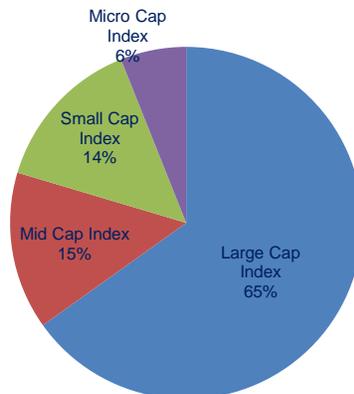
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	353,200	POW	544,420
2	BID	202,800	DLG	379,040
3	SCR	201,000	FLC	254,710
4	HAI	195,410	SSI	163,530
5	AAA	124,480	HQC	149,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	363,000	SED	714,800
2	HDA	14,400	HUT	295,045
3	IDV	13,000	NTP	43,600
4	AMV	12,000	SMN	40,700
5	IDC	10,000	APS	15,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	23.60	23.05	↓ -2.33%	31,931,850
DLG	1.92	1.85	↓ -3.65%	20,314,710
FLC	4.93	4.88	↓ -1.01%	14,595,440
TCB	23.00	23.00	→ 0.00%	11,697,310
DIG	13.65	14.00	↑ 2.56%	9,069,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	26.90	26.90	→ 0.00%	14,541,000
KLF	1.90	1.80	↓ -5.26%	4,953,277
ART	3.00	2.80	↓ -6.67%	3,948,007
CEO	9.50	9.60	↑ 1.05%	2,637,913
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	2,256,957

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1907	2.03	2.37	0.34	↑ 16.75%
CFPT1905	6.65	7.25	0.60	↑ 9.02%
CMSN1902	0.83	0.90	0.07	↑ 8.43%
CFPT1906	1.25	1.35	0.10	↑ 8.00%
CMBB1903	1.83	1.97	0.14	↑ 7.65%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PGN	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
ITQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HHC	107.00	117.70	10.70	↑ 10.00%
CTP	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	0.39	0.32	-0.07	↓ -17.95%
CVNM1906	7.58	6.30	-1.28	↓ -16.89%
CTCB1902	4.58	3.97	-0.61	↓ -13.32%
CDPM1901	0.45	0.41	-0.04	↓ -8.89%
CSBT1901	0.86	0.80	-0.06	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SAF	62.90	56.70	-6.20	↓ -9.86%
CKV	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	31,931,850	2.9%	299	77.2	2.2
DLG	20,314,710	3250.0%	330	5.6	0.2
FLC	14,595,440	3.2%	405	12.1	0.4
TCB	11,697,310	16.8%	2,659	8.6	1.4
DIG	9,069,440	8.6%	1,021	13.7	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	14,541,000	8.8%	1,563	17.2	1.8
KLF	4,953,277	0.9%	96	18.7	0.2
ART	3,948,007	5.1%	558	5.0	0.3
CEO	2,637,913	15.0%	2,252	4.3	0.9
HUT	2,256,957	0.4%	51	46.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CFPT190	↑ 16.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
CFPT190	↑ 9.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 8.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
CFPT190	↑ 8.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 7.7%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 10.0%	-0.1%	(11)	-	0.1
PGN	↑ 10.0%	6.9%	751	13.2	0.9
ITQ	↑ 10.0%	0.1%	13	171.4	0.2
HHC	↑ 10.0%	10.6%	2,557	46.0	4.9
CTP	↑ 10.0%	6.0%	702	6.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	353,200	14.6%	4,502	12.4	1.9
BID	202,800	12.6%	2,054	22.0	2.3
SCR	201,000	7.0%	882	6.9	0.5
HAI	195,410	2.3%	265	13.2	0.3
AAA	124,480	14.7%	2,692	4.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	363,000	6.9%	893	7.6	0.6
HDA	14,400	11.5%	1,772	5.9	0.7
IDV	13,000	38.6%	5,889	6.4	2.3
AMV	12,000	37.0%	6,021	4.2	1.5
IDC	10,000	9.2%	1,283	15.0	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	389,070	4.0%	1,361	84.8	5.1
VCB	333,428	26.3%	5,269	17.1	4.1
VHM	275,332	31.9%	5,372	15.6	5.1
VNM	205,483	38.2%	6,134	19.2	7.5
GAS	185,462	26.0%	6,351	15.3	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,934	25.1%	3,573	6.4	1.5
VCS	12,720	45.7%	8,583	9.3	4.1
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,460	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.80	7.1%	790	5.3	0.4
TSC	3.98	0.4%	45	69.7	0.3
CLG	3.25	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TMT	3.03	-3.2%	(348)	-	0.6
PIT	3.03	-0.5%	(44)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	4.92	-0.5%	(61)	-	0.9
ACM	4.72	-1.2%	(114)	-	0.0
HKB	4.57	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	4.13	4.6%	1,712	6.4	0.3
NSH	3.31	-1.0%	(111)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
